



TỈNH ỦY AN GIANG

*

Số 151-KH/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

An Giang, ngày 29 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

**thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW, ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị
về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn
trong kỷ nguyên mới**

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới (*gọi tắt là Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt sâu sắc và cụ thể hóa triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị, các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của tỉnh về phát triển du lịch, phù hợp với điều kiện, tiềm năng, lợi thế và không gian phát triển mới của Tỉnh, bảo đảm sự gắn kết, phát triển bền vững các trụ cột kinh tế - văn hóa - xã hội - môi trường, củng cố quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, mở rộng ngoại giao văn hóa, hội nhập quốc tế.

- Tạo chuyển biến mạnh mẽ, thống nhất về tư tưởng, nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò của phát triển du lịch, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số” của đất nước và của tỉnh.

- Tập trung đề xuất hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật về du lịch; tăng cường công tác thông tin tuyên truyền trọng tâm, trọng điểm, phù hợp; huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển du lịch; nâng cao năng lực quản trị, ứng dụng công nghệ số trong phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ.

2. Yêu cầu

- Việc quán triệt, triển khai Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy cần được cụ thể hóa thành nhiệm vụ phù hợp với thực tiễn của tỉnh và triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả trong toàn hệ thống chính trị.

- Phát triển du lịch theo hệ sinh thái kinh tế tổng hợp; gắn việc thực hiện Kế hoạch này với các chương trình, kế hoạch, đề án, tạo động lực phát triển thương mại, dịch vụ, giao thông vận tải, công nghiệp văn hóa, công nghiệp sáng tạo, nông nghiệp kinh tế số, kinh tế đêm... và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh.

- Phát triển du lịch là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị; Đảng lãnh đạo, Nhà nước kiến tạo, quản lý hiệu quả; doanh nghiệp giữ vai trò tiên phong; Nhân dân là chủ thể tham gia và thụ hưởng; cộng đồng cùng chung tay, phát triển du lịch theo hệ sinh thái, liên ngành, liên vùng, xanh, thông minh, an toàn, bền vững.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành; thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, sơ, tổng kết việc tổ chức thực hiện. Lấy hiệu quả kinh tế - xã hội, chất lượng điểm đến, mức chi tiêu, thời gian lưu trú, mức độ hài lòng của du khách, hiệu quả đầu tư, mức độ tham gia và hưởng lợi của cộng đồng làm thước đo quan trọng để đánh giá kết quả thực hiện.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

1.1. Đến năm 2030: Phát triển du lịch An Giang trở thành **ngành kinh tế mũi nhọn** chủ lực, là trung tâm kinh tế biển mạnh của quốc gia; hình thành hệ sinh thái du lịch chất lượng cao, thông minh, xanh, an toàn, sáng tạo và giàu bản sắc; xây dựng An Giang trở thành điểm đến có thương hiệu, sức cạnh tranh cao, có khả năng kết nối sâu với vùng, quốc gia và quốc tế.

Phát triển các vùng, không gian du lịch của tỉnh theo đúng định hướng đã được xác định tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và các quy hoạch, chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phát huy tối đa lợi thế biển đảo, từng bước xây dựng Phú Quốc trở thành một cực tăng trưởng mới của Việt Nam, trung tâm du lịch nghỉ dưỡng biển đảo cao cấp, dịch vụ, vui chơi giải trí, MICE và sự kiện quốc gia, quốc tế; trở thành một trong những hạt nhân dẫn dắt tăng trưởng, tạo động lực và lan tỏa giá trị đến các không gian du lịch khác của tỉnh. Phát huy di sản APEC 2027 trở thành tài sản phát triển lâu dài của Phú Quốc, hình thành các sản phẩm, không gian và câu chuyện du lịch gắn với dấu ấn APEC, qua đó tiếp tục nâng cao thương hiệu, sức hấp dẫn và năng lực thu hút khách du lịch, sự kiện quốc tế.

Nâng cao giá trị gia tăng và hiệu quả kinh tế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống Nhân dân; đồng thời bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, tài nguyên thiên nhiên, bảo đảm quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững.

1.2. Đến năm 2045: An Giang trở thành điểm đến du lịch có thương hiệu mạnh ở cấp quốc gia và khu vực, nổi bật về sinh thái, văn hóa, biển đảo, sông nước, tâm linh, nghỉ dưỡng và du lịch biên giới; có hệ sinh thái du lịch thông minh, xanh, sáng tạo và có sức cạnh tranh cao.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tổng lượt khách phấn đấu đón khoảng 57,41 triệu lượt, trong đó khách quốc tế đạt khoảng 4,83 triệu lượt; tổng thu từ du lịch khoảng 161.515 tỷ đồng; tỷ trọng GRDP du lịch đóng góp khoảng 15%.

- Hoàn thành xây dựng, kết nối cơ sở dữ liệu du lịch dùng chung; từng bước hình thành hệ sinh thái du lịch số; tăng tỷ lệ điểm, khu du lịch triển khai tiêu chí xanh, quản lý sức chứa và giám sát môi trường. Phấn đấu 100% cơ sở dữ liệu du lịch thuộc phạm vi quản lý được xây dựng, chuẩn hóa và kết nối vào cơ sở dữ liệu du lịch dùng chung; tối thiểu 95% dữ liệu được cập nhật, đồng bộ và khai thác thường xuyên.

- Phấn đấu trên 90% lao động trực tiếp trong ngành du lịch được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ; trong đó tăng tỷ lệ lao động có năng lực ngoại ngữ, kỹ năng số và khả năng phục vụ khách quốc tế; 100% cán bộ quản lý nhà nước về du lịch được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn phù hợp vị trí việc làm.

- Phấn đấu hình thành các doanh nghiệp du lịch có năng lực dẫn dắt chuỗi giá trị và tăng khả năng tham gia của doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã, hộ kinh doanh và cộng đồng; hình thành hệ thống sản phẩm đặc trưng, chuỗi sản phẩm và tuyến du lịch liên hoàn có khả năng cạnh tranh. Tăng mức chi tiêu bình quân/khách thông qua nâng cấp sản phẩm và dịch vụ; tăng thời gian lưu trú bình quân và tỷ lệ khách quay lại.

3. Các khâu đột phá

- *Đột phá về không gian và hạ tầng:* tổ chức lại không gian du lịch toàn tỉnh theo chuỗi liên kết biển đảo - đô thị - sông nước - núi - sinh thái - văn hóa - biên giới; ưu tiên các công trình kết nối, hạ tầng tiếp cận điểm đến và hạ tầng số.

- *Đột phá về sản phẩm và thị trường:* hình thành các chuỗi sản phẩm đặc trưng, liên hoàn; nâng chất lượng dòng khách, kéo dài thời gian lưu trú, tăng mức chi tiêu; đẩy mạnh thị trường quốc tế và liên kết vùng.

- *Đột phá về đầu tư và hệ sinh thái doanh nghiệp:* hoàn thiện môi trường đầu tư, lựa chọn dự án động lực, phát huy xã hội hóa, thu hút nhà đầu tư chiến lược, nâng cao năng lực doanh nghiệp địa phương.

- *Đột phá về quản trị, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và phát triển bền vững:* xây dựng hệ thống dữ liệu, quản trị điểm đến thông minh; công khai, minh bạch chất lượng và giá; triển khai các tiêu chí xanh, an toàn và bền vững.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Đổi mới mạnh mẽ tư duy, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động trong phát triển du lịch

- Tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc, nhận thức đầy đủ, toàn diện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị và các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển du lịch; xác định vị trí, vai trò của du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, là động lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh dựa trên khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tăng trưởng xanh và phát triển bền vững, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm. Phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, truyền thông trong quảng bá du lịch và các giá trị văn hóa của địa phương.

- Đổi mới tư duy phát triển du lịch từ mở rộng quy mô, khai thác tài nguyên đơn thuần sang phát triển chiều sâu, chất lượng, hiệu quả, bền vững, giá trị gia tăng cao gắn với các sản phẩm giàu sáng tạo, trải nghiệm đặc sắc. Đổi mới tư duy về quản trị du lịch theo hướng quản trị hệ sinh thái kinh tế dịch vụ tổng hợp, đồng bộ trong chuỗi giá trị; chuyển từ quản lý hành chính sang quản trị phát triển theo mục tiêu, không gian và hiệu quả.

- Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, nhất là vai trò, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển du lịch; lồng ghép mục tiêu phát triển du lịch vào chiến lược, quy hoạch, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của địa phương; gắn phát triển du lịch với phát triển văn hóa, bảo đảm môi trường, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đối ngoại và hội nhập quốc tế. Tập trung phát triển các ngành, lĩnh vực tạo tiền đề cho du lịch phát triển, đồng thời du lịch là động lực lan tỏa phát triển các ngành, lĩnh vực liên quan. Tăng cường điều phối, kết nối vùng, liên vùng; phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao, các giá trị thương hiệu thành nguồn lực cho phát triển du lịch.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động, duy trì các phong trào, chương trình hành động nâng cao văn hóa du lịch. Phát huy vai trò của doanh nghiệp, hiệp hội du lịch, hiệp hội nghề nghiệp, cơ quan báo chí, truyền thông và cộng đồng dân cư trong xây dựng môi trường du lịch văn minh, thân thiện, an toàn, sạch đẹp; nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên, giữ gìn bản sắc văn hóa và ứng xử văn minh.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách, tạo đột phá chiến lược, phát huy và khơi thông nguồn lực phát triển du lịch

- Thể chế hóa đầy đủ, kịp thời và thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển du lịch phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, tình hình thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Có cơ chế, chính sách đặc thù, đột phá về mô hình du lịch mới như kinh tế chia sẻ, kinh doanh trên nền tảng số, kinh tế đêm, kinh tế ven sông, ven biển,

tổ hợp du lịch - văn hóa - thể thao - giải trí...; khuyến khích đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển du lịch thông minh, du lịch xanh và các mô hình kinh tế số. Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định, cơ chế, chính sách của địa phương về phát triển du lịch... kịp thời tháo gỡ những khó khăn, điểm nghẽn, vấn đề phát sinh từ thực tiễn, giải phóng nguồn lực thực hiện, nhất là các điểm nghẽn về quy hoạch, đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường, hạ tầng và thủ tục hành chính; ưu tiên hoàn thiện hạ tầng đô thị, giao thông, hàng không, cảng biển, dịch vụ, hạ tầng số và các thiết chế phục vụ du lịch, hội nghị, triển lãm; nâng cao năng lực tổ chức các sự kiện quốc gia, quốc tế, phát huy hiệu quả cơ hội từ APEC 2027 tại đặc khu Phú Quốc.

- Vận dụng, có cơ chế, chính sách hợp tác công tư trong quản lý, bảo tồn, phát triển, khai thác các điểm đến du lịch có giá trị sinh thái đặc biệt hoặc cần bảo tồn đặc biệt, cần đầu tư nguồn lực lớn, theo quy định của Trung ương và phù hợp với điều kiện của địa phương; thu hút các nhà đầu tư chiến lược tham gia phát triển hạ tầng du lịch, hạ tầng tiếp cận điểm đến, hạ tầng xã hội gắn với các dự án du lịch trọng điểm; hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và phát triển các phân khúc khách lưu trú dài ngày, khách có khả năng chi tiêu cao.

- Có chính sách hỗ trợ về đầu tư, đất đai, tài chính, thủ tục, thuế, phí, mặt bằng, kinh doanh đối với các dự án du lịch chất lượng cao gắn với chăm sóc sức khỏe, hội nghị, hội thảo, triển lãm, sự kiện, thể thao, du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái, bảo tồn cảnh quan, trung tâm mua sắm và giải trí ban đêm tại các khu du lịch quốc gia, trung tâm du lịch; chính sách tài chính phù hợp đối với phân diện tích đất cảnh quan, cây xanh, không gian công cộng không khai thác kinh doanh trực tiếp.

- Vận dụng linh hoạt các quy định của nhà nước để có cơ chế chuyển hoá giá trị tài nguyên du lịch thành nguồn lực phát triển thông qua các công cụ, phương thức huy động vốn phù hợp. Khởi thông, huy động, tổng hợp nguồn lực từ ngân sách nhà nước, xã hội hóa, PPP và các nguồn hợp pháp khác; ưu tiên bổ sung ngân sách nhà nước cho ngành du lịch phù hợp với yêu cầu phát triển, nhất là những lĩnh vực Nhà nước cần đầu tư, có tính dẫn dắt, hạ tầng thiết yếu, công tác bảo tồn, xúc tiến, đào tạo, chuyển đổi số, môi trường, quản lý nhà nước...; sử dụng hiệu quả các quỹ đầu tư, các công cụ tài chính hỗ trợ doanh nghiệp du lịch nhỏ và vừa; áp dụng cơ chế tín dụng đầu tư ưu đãi của Nhà nước, hỗ trợ khởi nghiệp, hỗ trợ lãi suất trực tiếp cho doanh nghiệp thực hiện dự án du lịch xanh, bền vững; có cơ chế bảo hiểm rủi ro ngành du lịch có hỗ trợ của Nhà nước để ứng phó với thiên tai, dịch bệnh và biến động lớn theo quy định.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục đầu tư; xây dựng môi trường đầu tư công khai, minh bạch, ổn định, bình đẳng; nâng cao hiệu quả đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp và nhà đầu tư.

3. Phát triển hạ tầng đồng bộ, hình thành các trung tâm du lịch có sức cạnh tranh cao; tổ chức lại không gian phát triển, hoàn thiện quy hoạch, quản trị đô thị - du lịch, phát triển Phú Quốc trở thành cực tăng trưởng của quốc gia

- Đầu tư phát triển đồng bộ hạ tầng giao thông kết nối cửa ngõ quốc tế với các trung tâm, khu, điểm du lịch; hạ tầng hàng không, đường bộ, đường thủy, cảng, bến, bến du thuyền, bãi đỗ xe, logistics và các phương thức vận tải phục vụ du lịch; phát triển đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, hạ tầng văn hóa, thể thao, hội nghị - triển lãm, vui chơi giải trí, dịch vụ ban đêm và hạ tầng số. Lồng ghép đầu tư hạ tầng phục vụ du lịch với đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh; trong đó, chú trọng bảo đảm đồng bộ hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật tại điểm đến, hạ tầng phục vụ lễ hội, sự kiện; nâng cao chất lượng và chuẩn hóa dịch vụ.

- Dành quỹ đất và thu hút các nhà đầu tư chiến lược, các doanh nghiệp có năng lực tài chính, công nghệ và kinh nghiệm quản trị tham gia phát triển các dự án động lực, khu phức hợp du lịch - văn hoá - thể thao - giải trí - mua sắm, khu nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe, cơ sở lưu trú du lịch chất lượng cao, quy mô lớn; khuyến khích phát triển ngoài khu vực đô thị theo hướng xanh, bền vững, hài hoà với cảnh quan và hệ sinh thái tự nhiên, bảo đảm quốc phòng, an ninh và lợi ích của cộng đồng.

- Tổ chức, phát triển các không gian du lịch của tỉnh theo đúng định hướng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và các quy hoạch, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; phát triển các trung tâm, điểm nút du lịch có khả năng thu hút, lưu trú và phân phối khách; tăng cường kết nối Phú Quốc với Hà Tiên, Rạch Giá, Long Xuyên, Châu Đốc, Núi Sam, Núi Cấm, Trà Sư, U Minh Thượng và các điểm du lịch vệ tinh. Ưu tiên các công trình có tính kết nối vùng, liên vùng và khả năng tạo động lực cho khu vực tư nhân tham gia đầu tư.

- Tập trung phát triển du lịch nghỉ dưỡng biển đảo chất lượng cao, có sức cạnh tranh quốc tế. Tổ chức thực hiện, phát huy tiềm năng, lợi thế và các cơ chế, chính sách đặc thù theo Luật Phát triển đô thị và pháp luật liên quan để thúc đẩy phát triển Phú Quốc từng bước trở thành cực tăng trưởng của ngành du lịch Việt Nam, trở thành trung tâm du lịch nghỉ dưỡng biển đảo cao cấp, cạnh tranh quốc tế, thu hút các sự kiện lớn mang tầm quốc gia, quốc tế; trở thành một trong những hạt nhân dẫn dắt tăng trưởng, tạo động lực và lan tỏa giá trị đến các không gian du lịch khác của tỉnh; phát huy di sản APEC 2027 trở thành tài sản phát triển lâu dài của Phú Quốc, hình thành các sản phẩm, không gian và câu chuyện du lịch gắn với dấu ấn APEC, qua đó tiếp tục nâng cao thương hiệu, sức hấp dẫn và năng lực thu hút khách du lịch, sự kiện quốc tế. Tổ chức lại không gian phát triển du lịch Phú Quốc phù hợp với không gian phát triển mới; bảo đảm đồng bộ giữa quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch sử dụng đất, xây dựng và các quy hoạch chuyên ngành; xác định rõ các trung tâm, cụm, điểm nút, hành lang và tuyến du lịch ưu tiên. Tăng cường quản lý phát triển đô thị, đầu tư xây dựng, đất đai, tài

nguyên, môi trường, không gian biển, cảnh quan và kiến trúc; kiểm soát sức chứa, tác động môi trường; đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng và kết nối dữ liệu quy hoạch, đất đai, hạ tầng, du lịch, môi trường.

4. Phát triển thị trường, sản phẩm du lịch chất lượng cao, nâng cao hiệu quả kinh tế du lịch

- Tập trung đầu tư nâng cao năng lực nghiên cứu, phân tích, dự báo thị trường, xu hướng tiêu dùng, nhu cầu du lịch để phát triển sản phẩm, dịch vụ phù hợp với các thị trường trọng điểm và tiềm năng; chuyển mạnh từ mục tiêu tăng lượng khách sang nâng chất lượng dòng khách, tăng mức chi tiêu, kéo dài thời gian lưu trú và nâng giá trị gia tăng.

- Phát triển hệ sinh thái dịch vụ du lịch đồng bộ, hiện đại gắn với hạ tầng giao thông kết nối và các trung tâm di sản, điểm đến du lịch, các tổ hợp du lịch, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, phát triển logistics, mua sắm miễn thuế, ẩm thực, giải trí, biểu diễn nghệ thuật, kinh tế đêm và các dịch vụ cao cấp.

- Hình thành và phát triển các sản phẩm du lịch có giá trị gia tăng cao như du lịch nghỉ dưỡng cao cấp gắn với biển đảo, hệ sinh thái núi rừng, vườn quốc gia, khu dự trữ sinh quyển; du lịch hội nghị, sự kiện, lễ hội (MICE); du lịch chăm sóc sức khỏe, chất lượng cao, hình thành các trung tâm du lịch y tế, nghỉ dưỡng và phục hồi sức khỏe; du lịch thể thao có lợi thế cạnh tranh; du lịch đường thủy, du thuyền cao cấp; từng bước xây dựng sản phẩm, dịch vụ đạt chuẩn khu vực và quốc tế ở những lĩnh vực tính có lợi thế. Ưu tiên phát triển các phân khúc khách có khả năng chi tiêu cao, lưu trú dài ngày, khách quốc tế, khách nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe, khách du lịch kết hợp làm việc từ xa; nghiên cứu các sản phẩm, dịch vụ và điều kiện hạ tầng phù hợp để thu hút các dòng khách này.

- Gắn phát triển du lịch với phát triển công nghiệp văn hóa; khai thác giá trị di sản, nghệ thuật biểu diễn, lễ hội, ẩm thực, thiết kế, sản phẩm lưu niệm, nội dung số và các sản phẩm sáng tạo để hình thành chuỗi giá trị văn hóa - du lịch có khả năng cạnh tranh. Khuyến khích ứng dụng công nghệ hiện đại trong di tích, bảo tàng và hoạt động biểu diễn thực cảnh để tạo sản phẩm độc đáo, hiện đại, có sức thu hút cao.

- Xây dựng chuỗi sản phẩm liên hoàn, gắn các điểm đến thành hành trình; ưu tiên các tuyến Phú Quốc - Hà Tiên - Núi Cấm - Núi Sam - Châu Đốc; Rạch Giá - Kiên Hải - Nam Du - Lại Sơn; Long Xuyên - Mỹ Hòa Hưng - Chợ Mới - Cù Lao Giêng; Châu Đốc - Tịnh Biên - Trà Sư - Núi Cấm - Óc Eo; Rạch Giá - U Minh Thượng và các tuyến chuyên đề khác. Tổ chức khai thác, đánh giá hiệu quả và từng bước nhân rộng các tuyến có khả năng tạo dòng khách, kéo dài thời gian lưu trú và tăng mức chi tiêu.

- Phát triển du lịch mua sắm gắn với hàng Việt Nam chất lượng cao, hàng hóa được công nhận theo chương trình “mỗi xã một sản phẩm” (OCOP), nông nghiệp,

làng nghề, công nghiệp văn hóa và sản phẩm đặc trưng địa phương; khuyến khích ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo để nâng cao trải nghiệm và hình thành sản phẩm mới. Mở rộng phạm vi nhóm sản phẩm du lịch cộng đồng gắn với sinh thái nông nghiệp, nông thôn, làng nghề, trải nghiệm văn hóa bản địa. Mỗi địa phương có một sản phẩm du lịch đặc thù, phát triển các làng du lịch tiêu biểu trở thành điểm đến hấp dẫn.

5. Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác quảng bá, xúc tiến, nâng tầm thương hiệu du lịch An Giang

- Xây dựng hệ thống nội dung quảng bá du lịch An Giang thống nhất, chính thống, đa ngôn ngữ, có khả năng tích hợp với hệ thống quảng bá du lịch quốc gia; phát triển mạng lưới truyền thông số, người sáng tạo nội dung, đối tác truyền thông và các hình thức đại diện, quảng bá điểm đến trên môi trường số.

- Chuyển mạnh xúc tiến từ quảng bá đại trà sang xúc tiến theo thị trường mục tiêu; tập trung thị trường có khả năng lưu trú dài ngày, chi tiêu cao. Tăng cường liên kết với Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Hà Nội, Đông Nam Bộ, các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long và các thị trường quốc tế, nhất là ASEAN và các thị trường trọng điểm.

- Đẩy mạnh xúc tiến mở đường bay, kết nối thị trường và điểm đến mới; xây dựng mạng lưới đối tác, người có ảnh hưởng và đại sứ du lịch số tại các thị trường mục tiêu; chủ động quản trị danh tiếng điểm đến, thu hút truyền thông, đoàn làm phim và các sự kiện quốc tế phù hợp.

- Tăng cường phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch. Gắn xúc tiến với lễ hội, sự kiện văn hóa, thể thao, hội nghị, APEC 2027 và các sự kiện quốc tế phù hợp. Chủ động tận dụng các sự kiện quốc tế, hoạt động đối ngoại và các sự kiện lớn trong khu vực để quảng bá hình ảnh An Giang; đồng thời xây dựng kế hoạch khai thác hiệu quả hạ tầng, thương hiệu, mạng lưới đối tác và giá trị đối ngoại sau APEC 2027. Triển khai chương trình quảng bá, khuyến khích người Việt đi du lịch trong nước; phối hợp tổ chức đăng cai các sự kiện quốc tế lớn để thu hút khách quốc tế đến An Giang.

6. Phát triển nguồn nhân lực, doanh nghiệp và cộng đồng du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển mới

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng, phát triển nguồn nhân lực du lịch đáp ứng yêu cầu về số lượng, chất lượng, theo nhu cầu thực tế của thị trường và doanh nghiệp; chú trọng chuẩn hóa chương trình, chuẩn đầu ra và kỹ năng nghề; tăng cường đào tạo ngoại ngữ, kỹ năng số, kỹ năng quản trị, kỹ năng phục vụ khách quốc tế; có cơ chế thu hút chuyên gia, nhân lực chất lượng cao; gắn đào tạo với thực hành, đánh giá kết quả và nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp. Đổi mới đào tạo theo nhu cầu thị trường; tăng liên kết giữa cơ quan quản lý, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp; khuyến

khích doanh nghiệp tham gia đào tạo, thực hành, đánh giá và tuyển dụng. Hỗ trợ, đào tạo kỹ năng cho lao động nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số, lao động ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo để người dân có sinh kế bền vững từ du lịch, nhất là du lịch cộng đồng, bảo đảm người dân được tham gia, thụ hưởng từ phát triển du lịch, góp phần cải thiện, nâng cao thu nhập của lao động du lịch và lao động các ngành, lĩnh vực liên quan.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện bảo đảm cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cộng đồng dân cư hoạt động kinh doanh du lịch hiệu quả; khuyến khích hình thành doanh nghiệp có thương hiệu, năng lực quản trị và khả năng tham gia sâu vào chuỗi giá trị du lịch.

- Tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp, hiệp hội nghề nghiệp và địa phương để xây dựng sản phẩm, tuyến du lịch chất lượng cao, tổ chức các chương trình xúc tiến liên kết và mở rộng thị trường; thúc đẩy liên kết vùng, tiểu vùng, liên kết xuyên biên giới trong phát triển sản phẩm, hạ tầng, xúc tiến, đào tạo và chia sẻ dữ liệu.

7. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển du lịch thông minh

- Hình thành hệ sinh thái du lịch của tỉnh thông minh đồng bộ, thống nhất, trên nền tảng số, tích hợp dữ liệu về điểm đến, cơ sở lưu trú, dịch vụ du lịch, tuyến tham quan, các sản phẩm du lịch đặc trưng... Kết nối, chia sẻ dữ liệu du lịch của tỉnh về hệ thống quản trị du lịch, quản lý tài nguyên du lịch, hạ tầng phục vụ du lịch, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, thị trường, sản phẩm, dịch vụ, điểm đến du lịch, lao động du lịch giữa cơ quan quản lý nhà nước về du lịch với hệ thống dữ liệu dùng chung và hệ sinh thái dữ liệu du lịch quốc gia theo quy định; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân của khách du lịch theo quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ mới trong phát triển các sản phẩm du lịch gắn với các sản phẩm sáng tạo giá trị gia tăng cao, nâng cao chất lượng trải nghiệm du lịch; xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo du lịch, tạo động lực tăng trưởng mới; ứng dụng bản đồ số, thuyết minh số, QR (mã điện tử), VR/AR (thực tế ảo), trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu và các công nghệ phù hợp để quản lý điểm đến, dự báo nhu cầu và nâng cao trải nghiệm; thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử, bán sản phẩm và dịch vụ du lịch trên nền tảng số; tăng tính công khai, minh bạch về giá và chất lượng dịch vụ.

- Khuyến khích các mô hình đổi mới sáng tạo, ứng dụng các công nghệ như Internet vạn vật và trí tuệ nhân tạo trong thiết kế sản phẩm, quản trị vận hành, tiết kiệm năng lượng, giám sát môi trường và phát triển kinh tế tuần hoàn. Từng bước xây dựng hệ thống chỉ số đánh giá điểm đến du lịch thông minh, chất lượng dịch vụ, mức độ hài lòng của du khách, sức chứa và tác động môi trường làm cơ sở quản trị và điều hành.

8. Đổi mới phương thức quản trị, phát triển du lịch xanh, thông minh, an toàn, bền vững

- Nâng cao năng lực quản trị du lịch hiện đại, bền vững thông qua cơ chế điều phối và liên kết đa ngành; nâng cao vai trò điều phối của cơ quan quản lý bảo đảm phát triển gắn với quy hoạch, không gian kinh tế, phát triển đô thị, bảo tồn văn hóa, bảo vệ môi trường; kết nối doanh nghiệp, hình thành chuỗi giá trị du lịch đồng bộ, hiệu quả.

- Chuyển đổi căn bản phương thức quản lý ngành du lịch từ hành chính truyền thống sang quản trị đồng bộ và thông minh, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn được quốc gia, quốc tế thừa nhận. Quản trị hệ thống du lịch dựa trên đánh giá năng lực phát triển điểm đến du lịch gắn với các tiêu chí về khách du lịch, tổng thu, mức chi tiêu, thời gian lưu trú, chất lượng điểm đến, an toàn, môi trường, chuyển đổi số, mức độ hài lòng của du khách và hiệu quả đầu tư.

- Vận hành hệ thống điều hành du lịch thông minh quốc gia, các trung tâm điều hành du lịch thông minh và ứng dụng các công nghệ phân tích dữ liệu phục vụ dự báo, hoạch định chính sách, xúc tiến quảng bá và phát triển sản phẩm du lịch, quản trị điểm đến về sức chứa, phân luồng khách, bảo đảm an ninh, an toàn, văn minh, thân thiện.

- Thúc đẩy thương mại điện tử trong du lịch, mở rộng thanh toán không dùng tiền mặt, xuyên biên giới. Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong chuyển đổi số, công khai, minh bạch giá dịch vụ, sản phẩm du lịch; chuẩn hoá hình thức công khai giá trên nền tảng số dùng chung của ngành, kết nối với cơ quan quản lý để giám sát theo thời gian thực. Kiểm soát chất lượng dịch vụ, hàng hóa, an toàn thực phẩm bằng tiêu chuẩn, quy chuẩn, bộ chỉ số đánh giá và chế tài đủ mạnh; tổ chức đánh giá, xếp hạng tín nhiệm điểm đến và mức độ hài lòng của du khách.

- Phát triển hệ thống điểm đến, sản phẩm và dịch vụ theo tiêu chí xanh qua việc áp dụng bộ tiêu chí chứng nhận uy tín, khuyến khích cung ứng và tiêu dùng bền vững theo chỉ đạo của Trung ương. Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư hạ tầng thu gom, xử lý nước thải, rác thải rắn, giảm thiểu rác thải nhựa; đẩy mạnh bảo tồn di sản, bảo vệ cảnh quan, phát triển tín chỉ carbon xanh dương tại các khu du lịch quốc gia, vùng di sản, ven biển, hải đảo và khu vực nguy cơ quá tải; kiểm soát sức chứa, tác động môi trường tại các điểm nhạy cảm. Phát triển giao thông xanh sử dụng năng lượng sạch tại các đô thị, đảo du lịch, khu, điểm du lịch phù hợp với điều kiện thực tế, kết hợp ứng dụng công nghệ quản lý năng lực thông minh, vật liệu thân thiện môi trường và mô hình kinh tế tuần hoàn trong toàn ngành.

- Bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, phòng cháy, chữa cháy, y tế, phòng chống dịch bệnh và cứu nạn, cứu hộ. Tăng cường quản lý tại các khu vực biển đảo, biên giới, cửa khẩu, khu di tích, khu vực tập trung đông người. Xây dựng cơ chế phối hợp và phương án ứng phó với thiên tai, dịch bệnh, sự cố môi trường, sự cố giao thông và các tình huống khủng hoảng ảnh hưởng đến hoạt động du lịch; nghiên cứu thiết lập cơ chế chia sẻ thông tin nhanh giữa doanh nghiệp, cơ quan quản lý và chính quyền địa phương. Bảo đảm phát triển du lịch gắn với củng cố quốc phòng, an ninh và bảo vệ chủ quyền quốc gia.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức nghiên cứu, học tập, tuyên truyền, cụ thể hóa và triển khai thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phù hợp tình hình thực tế địa phương, đơn vị.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện phù hợp gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện; định kỳ tổng kết, sơ kết báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, định hướng tuyên truyền các nội dung của Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong toàn hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và Nhân dân, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ và sự đồng thuận trong xã hội đối với công tác phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới.

4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trọng tâm là trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu.

5. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, cụ thể hóa các quy định, cơ chế, chính sách có liên quan đến phát triển du lịch, đảm bảo phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tăng cường giám sát việc xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật, đề án, kế hoạch về phát triển du lịch.

6. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, cộng đồng và người lao động trong phát triển du lịch.

Kế hoạch này được quán triệt, triển khai thực hiện đến chi bộ và tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng. *Nhà Lãnh*

Nơi nhận:

- Đảng ủy Chính phủ (để b/c);
- Ban Chính sách, chiến lược TW (để b/c);
- Văn phòng TW Đảng (để b/c);
- Đảng ủy Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Các đ/c ban đảng TW phụ trách địa bàn;
- Các đ/c Tỉnh ủy viên;
- Các cơ quan chuyên trách TMGV Tỉnh ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Lâm Minh Thành

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM
(Kèm theo Kế hoạch số 151-KH/TU, ngày 29/9/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm chính	Thời gian
1	Quán triệt Nghị quyết 26-NQ/TW	Kế hoạch, hội nghị, chuyên đề	2026
2	Rà soát cơ chế, chính sách	Báo cáo và danh mục kiến nghị	2026-2027
3	Tổ chức lại không gian, rà soát quy hoạch	Danh mục không gian ưu tiên	2026-2027
4	Quy hoạch, quản trị đô thị - du lịch Phú Quốc	Đề xuất/khung nhiệm vụ quản trị phát triển	2026-2027
5	Rà soát thông tin đất đai phục vụ phát triển du lịch	Báo cáo thông tin đất đai theo thẩm quyền	2026-2027
6	Rà soát điểm nghẽn đầu tư	Danh mục xử lý	2026-2027
7	Quản lý, khai thác khu, điểm du lịch và xã hội hóa	Phương án phù hợp, đúng thẩm quyền và pháp luật	2026-2027
8	Danh mục dự án động lực	Danh mục và tiến độ	2026
9	Phát triển trung tâm du lịch	Kế hoạch từng trung tâm	2026-2030
10	Phát triển sản phẩm chủ lực	Bộ sản phẩm	Hàng năm
11	Xây dựng tuyến liên hoàn	Các tour/tuyến	2026-2030
12	Liên kết vùng	Chương trình liên kết	Hàng năm
13	Phát triển thị trường quốc tế	Kế hoạch thị trường	Hàng năm
14	Xây dựng thương hiệu	Bộ nhận diện, thông điệp	2026-2027
15	Marketing số	Kho nội dung đa ngôn ngữ	2026-2030
16	Xúc tiến APEC 2027 và hệ sinh thái sự kiện	Chương trình/kế hoạch quảng bá và khai thác sau sự kiện	2026-2030
17	Đào tạo nhân lực quản lý	Chương trình/kế hoạch đào tạo	2026-2030
18	Đào tạo lao động trực tiếp	Chương trình/kế hoạch đào tạo nghề	Hàng năm
19	Đào tạo cộng đồng	Chương trình/kế hoạch cộng đồng	Hàng năm
20	Hỗ trợ doanh nghiệp	Chương trình/kế hoạch hỗ trợ	Hàng năm
21	Doanh nghiệp dẫn dắt	Chương trình/kế hoạch kết nối	2026-2030

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm chính	Thời gian
22	Cơ sở dữ liệu du lịch	CSDL dùng chung	2026-2028
23	Nền tảng du lịch số	Nền tảng dùng chung	2026-2028
24	Thanh toán số	Mở rộng điểm áp dụng	2026-2030
25	Du lịch xanh	Bộ tiêu chí/giải pháp	2026-2030
26	Quản lý sức chứa	Bộ tiêu chí và dữ liệu	2027-2030
27	Bảo tồn di sản	Danh mục ưu tiên	2026-2030
28	Kinh tế đêm	Mô hình thí điểm	2026-2030
29	MICE và du lịch sự kiện	Sản phẩm/chương trình	2027-2030
30	Du lịch chăm sóc sức khỏe	Mô hình phù hợp	2027-2030
31	Du lịch biển đảo	Chuỗi sản phẩm	2026-2030
32	Du lịch sinh thái	Chuỗi sản phẩm	2026-2030
33	Du lịch cộng đồng	Mô hình điểm	2026-2030
34	Du lịch biên giới	Tuyến/sản phẩm	2026-2030
35	An ninh, an toàn	Quy chế phối hợp	Hàng năm
36	Theo dõi KPI	Báo cáo hàng năm	Hàng năm
37	Sơ kết, tổng kết	Báo cáo	2030, 2035, 2040, 2045

Ghi chú: Các nhiệm vụ trong Phụ lục là khung trọng tâm để chỉ đạo cụ thể hóa thành kế hoạch và nhiệm vụ hằng năm; việc phân công, thời hạn và nguồn lực thực hiện được rà soát, cập nhật theo quy định và tình hình thực tế.

ĐỊNH HƯỚNG SẢN PHẨM, THỊ TRƯỜNG THEO KHÔNG GIAN

Không gian	Sản phẩm chủ lực	Thị trường	Hạ tầng ưu tiên	Nhiệm vụ trọng tâm
Phú Quốc	Biển đảo, nghỉ dưỡng, thể thao biển, du thuyền, MICE	Quốc tế; nội địa chi tiêu cao	Cảng, giao thông, lưu trú, dịch vụ biển, hạ tầng số	Nâng năng lực đô thị - du lịch, MICE, sự kiện quốc gia và quốc tế; khai thác hiệu ứng APEC 2027
Rạch Giá - Kiên Hải và phụ cận	Đô thị, thương mại, MICE, kinh tế đêm	Nội địa, quốc tế, doanh nhân	Cảng, giao thông Trung tâm dịch vụ, hội nghị, kinh tế đêm	Phát triển trung tâm MICE, kinh tế đêm, thương mại - dịch vụ; Hoàn thiện năng lực các cảng, hạ tầng và các dịch vụ hỗ trợ
Hà Tiên - Kiên Lương - Sơn Hải - Hải Tặc và phụ cận	Biển, văn hóa, sinh thái	Nội địa; quốc tế	Giao thông, bến, cảnh quan, dịch vụ	Hoàn thiện hạ tầng kết nối, phát triển sản phẩm liên kết
Núi Sam - Châu Phong - Khánh Bình và phụ cận	Văn hóa, tâm linh, lễ hội	Nội địa; quốc tế	Giao thông, bãi xe, dịch vụ, số hóa	Nâng chất lượng điểm đến, quản trị sức chứa
Long Xuyên - Chợ Mới - Cù Lao Giêng và phụ cận	Sông nước, nông nghiệp, văn hóa, cộng đồng	Nội địa	Đường thủy, trải nghiệm, OCOP	Phát triển tuyến đường thủy, điểm trải nghiệm, OCOP, làng nghề
Núi Cấm - Tri Tôn và phụ cận	Sinh thái, núi, rừng, khảo cổ, văn hóa	Nội địa; quốc tế	Giao thông, môi trường, số hóa, dịch vụ	Phát triển chuỗi sinh thái - văn hóa - khảo cổ, du lịch xanh
U Minh Thượng và phụ cận	Sinh thái, giáo dục truyền thống	Nội địa, quốc tế	Giao thông, cơ sở vật chất kỹ thuật	Giám sát môi trường, giáo dục và trải nghiệm sinh thái. Phát triển chuỗi sinh thái - văn hóa - di tích lịch sử, du lịch xanh